

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THUY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91 /2019/HS-ST

Ngày: 15-10-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiên và bà Phạm Hồng Thiêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại phòng xét xử hình sự Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2019/TLST- HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo :

Bùi Thị Quỳnh Đ, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1999; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn XH, xã T1, huyện TT, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Bố đẻ: Bùi Trọng T, sinh năm 1972; mẹ đẻ Lê Thị Th, sinh năm 1979 đều lao động tự do và sinh sống tại thôn XH, xã TT, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Không có chồng; Có 01 con sinh tháng 11/2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 25/6/2019 đến ngày 28/6/2019 chuyển tạm giam - *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*

** Người chứng kiến:*

+ Bà Phạm Thị B, sinh năm 1980 – *Vắng mặt*

Nơi cư trú: khu 3, thị trấn Đ, huyện TT, tỉnh Thái Bình

+ Ông Lê Hợp D, sinh năm 1956 – *Vắng mặt*

Nơi cư trú: SN 33, khu 5, thị trấn Đ, huyện TT, tỉnh Thái Bình;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 20 phút, ngày 24/6/2019, bị cáo Bùi Thị Quỳnh Đ đi xe ôm tới khu vực xã Cầu Phao sông Hóa thuộc địa phận huyện VB, thành phố HP mua 03 gói ma túy loại Meethamphetamine (gọi là ma túy đá) giá 2.000.000 đồng, mục đích về sử dụng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất giấu 02 gói ma túy vào trong túi giả da

màu đen mang theo đeo trên người và giấu 01 gói ma túy vào gói mang theo. 17 giờ cùng ngày, bị cáo thuê xe ôm về đến khu vực cổng Thóc, thuộc khu 7, thị trấn Đ thì bị tổ công tác Đồn biên phòng cửa khẩu cảng Đ, phòng chống ma túy và tội phạm – Bộ đội biên phòng tỉnh Thái Bình và Công an huyện TT tuần tra phát hiện yêu cầu bị cáo về UBND thị trấn Đ làm việc. Tại đây trước sự chứng kiến của ông Lê Hợp Doanh và bà Phạm Thị B tổ công tác tiến hành kiểm tra người bị cáo không thu giữ được gì. Kiểm tra túi giả da màu đen của bị cáo thu giữ 02 túi ni lon trong suốt có mép cài viền màu xanh, bên trong cả 02 túi đều chứa chất dạng tinh thể trong suốt và số tiền 1.169.000 đồng ; kiểm tra chiếc gói bằng vải nền màu xanh kẻ đỏ, xám, trắng, nâu của bị cáo thu giữ 01 túi ni lon trong suốt có mép cài viền màu đỏ, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt. Bị cáo khai toàn bộ là ma túy đá, bị cáo mua về sử dụng, số tiền mang theo để mua vật dụng cá nhân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng thu giữ mẫu số A1 đưa đi giám định. Cùng ngày đồn Biên phòng cửa khẩu cảng Đ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo nhưng không thu giữ gì.

Kết luận giám định số 284/KLGD-PC09 ngày 25/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất dạng tinh thể trong suốt trong phong bì niêm phong mẫu A1 là ma, loại Methamphetamine, có khối lượng 20,2353 gam

Cáo trạng số 91/CT-VKSTT ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố Bùi Thị Quỳnh Đ tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên cáo trạng, đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Thị Quỳnh Đ từ 7 năm đến 8 năm tù giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Áp dụng điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ (sau giám định) và 01 túi giả gia, 01 gói không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo số tiền 1.169.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, không có ý kiến gì về tội danh Viện kiểm sát đề nghị áp dụng; Lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Bùi Thị Quỳnh Đ có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ ma túy làm hủy hoại sức khỏe, làm khánh kiệt tài sản và là nguyên nhân dẫn đến nhiều vi phạm pháp luật; Tàng trữ trái phép chất ma túy là xâm phạm tới chế độ

quản lý của Nhà nước về ma túy, là vi phạm pháp luật hình sự nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản quản lý vật chứng, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định; Lời khai của người chứng kiến của ông Lê Hợp D và bà Phạm Thị B cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 : Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

.....

c) Heroine, Cocainen, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm

a.....

.....

g. Heroine, Cocainen, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05gam đến dưới 30gam ;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

[3] Bị cáo có nhân thân tốt, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình, thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo ” theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, cần thiết phải áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt tù giam để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, qua xác minh bị cáo không có tài sản, thu nhập hàng ngày chỉ đủ cho sinh hoạt tối thiểu nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về người bán ma túy cho bị cáo, người lái xe ôm chở bị cáo đi mua ma túy và đi về, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, nhận dạng nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy Methamphetamine đã thu giữ -

sau giám định và 01 túi giả da, 01 gói thu giữ của bị cáo nhưng không còn giá trị sử dụng; Trả lại cho bị cáo số tiền 1.169.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Mục I danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Nghị quyết 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, xử:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Quỳnh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy.”

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam - ngày 25/6/2019

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 19,1320 gam ma túy, loại Methamphetamine là số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định, mẫu A1 đựng trong phong bì niêm phong số 284/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và 01 túi giả da màu đen, 01 gói bằng vải nền màu xanh kẻ đỏ, xám, trắng, nâu.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 1.169.000 đồng.

(Vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Thái Thụy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT ngày 10/9/2019)

4. Về án phí:

Bị cáo Bùi Thị Quỳnh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 15/10/2019).

Nơi gửi:

- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Thái Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Lan